

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày 25/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Hành

Bà Lương Thị Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với **bị cáo:**

Họ và tên: **La Văn Q**, sinh 01/6/1979 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Cai, xã Sơn A, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông La Văn D, sinh năm 1948 và con bà Hoàng Thị D1, sinh năm 1953; Có vợ là Mè Thị Biên, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án.

- Tại bản án số 33/HSST ngày 13/10/1998 bị Tòa án ND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Tại bản án số 103/HSST ngày 20/12/2001 bị Tòa án ND tỉnh Yên Bái xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Tại bản án số 54/HSST ngày 29/8/2006 bị Tòa án ND tỉnh Yên Bái xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Lương Thị B, sinh năm 1966.

Trú tại: Bản Nang Phai, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Chị Mè Thị B1, sinh năm 1982.

Trú tại: Bản Cai, xã Sơn A, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Ô, sinh năm 1965.

Trú tại: Bản Nang Phai, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 15/8/2020, La Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 21K1-472.78 đi từ nhà ở tại bản Cai, xã Sơn A, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái đến thủy điện Pá Hu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái để xin việc làm nhưng không được, trên đường về Quyền nhặt được chiếc thẻ có dây đeo màu xanh, túi thẻ bằng nhựa có khóa nhựa một đầu, bên trong thẻ có mảnh giấy có ghi nhiều chữ nước ngoài. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, Q quay về đến đầu cầu Nang Phai thuộc bản Nang Phai, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ thì gặp vợ chồng anh Hoàng Văn Ô và chị Lương Thị B cùng trú tại bản Nang Phai, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ đang đi xe mô tô đi cắt cỏ cho trâu. Q nhìn thấy chị B có đeo đôi hoa tai bằng vàng nên Q tiếp cận vợ chồng anh Ô và chị B để tìm cách chiếm đoạt tài sản. Q bảo vợ chồng anh Ô và chị B dừng xe lại và rủ đi làm cùng ở nhà máy chè tại tổ dân phố Thác Hoa, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, vợ chồng anh Ô và chị B đồng ý và bảo về nhà thay quần áo và cùng đưa Q về nhà. Sau khi thay quần áo xong, Q bảo vợ chồng anh Ô và chị B đứng ra cửa để Q dùng điện thoại của mình chụp ảnh, mục đích chụp ảnh để tạo niềm tin cho anh Ô và chị B. Q nói với anh Ô và chị B mang theo đôi hoa tai theo người và đi cùng Q đến nhà máy chè. Do Q không biết đường tắt để đi đến Sơn Thịnh nên đã bảo vợ chồng anh Ô chị B dẫn đi đường tắt qua xã Nghĩa Lộ, thị xã Nghĩa Lộ. Khi đi đến đồi chè thuộc thôn 5, xã Nghĩa Lộ thì Q bảo vợ chồng anh Ô chị B dừng xe lại rồi đi bộ lên đồi chè. Tại đây, Q đưa cho anh Ô đeo chiếc thẻ vào cổ và sử dụng điện thoại của mình chụp ảnh anh Ô rồi chuyển chiếc thẻ cho chị B đeo vào cổ để chụp ảnh chị B, sau đó Q thu lại chiếc thẻ trên. Tiếp đó, Q bảo vợ chồng anh Ô chị B để giấy chứng minh nhân dân của hai người xuống đất và bảo chị B đưa đôi hoa tai đặt lên trên giấy chứng minh nhân dân để chụp ảnh, chị B đồng ý. Q chụp ảnh xong thì cầm lấy chứng minh nhân dân của hai vợ chồng chị B và đôi hoa tai của chị B đi ra chỗ để xe rồi điều khiển xe mô tô tiếp tục đi theo hướng Quốc lộ 32. Trên đường đi Q trả giấy chứng minh nhân dân cho vợ chồng chị B. Thấy vậy chị B đòi Q trả đôi hoa tai nhưng Q đã nhanh chóng tăng ga điều khiển xe mô tô đi nhanh về hướng Quốc lộ 32, vợ chồng chị B đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi cướp được tài sản Q đã mang đôi hoa tai của chị B đến bán cho một người đàn ông không quen biết tại xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, với giá 5.400.000đ. Số tiền này Q chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận: 02 (Hai) chiếc hoa tai (Hoa đậu) bằng vàng 99% (Loại 24k), cân nặng 2 chỉ, có gắn đá mà La Văn Q cướp giật có giá trị thực tế 10.406.400đ (BL54).

Bản Cáo trạng số: 51/CT-VKS-NL ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố La Văn Q ra tr-ớc Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ để xét xử về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ trình bày bản luận tội đối với bị cáo La Văn Q và vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo La Văn Q từ 5 năm đến 7 năm tù về tội cướp giật tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo La Văn Q phải bồi thường thiệt hại cho chị Lương Thị B (hai chỉ vàng 99% loại 24k) số tiền là 10.406.400đ.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Mè Thị B1 01 chiếc xe mô tô BKS 21K1-472.78, nhãn hiệu HONDA-Wave RSX, màu sơn xám đen. Xe có 02 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc quần dài bằng vải màu ghi; 01 chiếc áo ngắn tay màu trắng, có dòng kẻ ngang màu đen - xanh; 01 đôi dép; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng - trắng, loại mũ có kính; 01 chiếc khẩu trang bằng vải hồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, loại máy cảm ứng, có số Imei: 352066066013611. Điện thoại đã qua sử dụng.

- 02 chiếc hoa tai bằng vàng sau khi cướp được La Văn Q đã bán cho một người đàn ông không quen biết tại xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái nên không thu hồi được.

- Chiếc thẻ có dây đeo màu xanh, túi thẻ bằng nhựa có khóa nhựa một đầu, bên trong thẻ có mảnh giấy có ghi nhiều chữ nước ngoài, La Văn Q làm rơi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại (Chị B) cho rằng bị cáo khai là đúng sự việc và chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền là 10.406.400đ. Ngoài ra chị đề nghị giải quyết bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 10.406.400 đồng cho chị B.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan đến vụ án chị Mè Thị B1 đề nghị Hội đồng xét xử cho chị xin lại chiếc xe xe mô tô BKS 21K1-472.78 để quản lý và sử dụng.

Tại phiên tòa người làm chứng (Anh Hoàng Văn Ô) thấy việc bị cáo khai là đúng sự việc ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm.

Đối với người đàn ông mà bị cáo La Văn Q khai là người mua đôi hoa tai (Hoa đậu) ngày 15/8/2020 tại vòng xuyên đầu cầu Âu Lâu, thành phố Yên Bái. Bị cáo không quen biết chỉ nhớ được một số đặc điểm của người này. Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã xác minh tại khu vực xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, với đặc điểm bị cáo khai báo không đủ cơ sở xác minh được người nào. Như vậy không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử;

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo La Văn Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ để kết luận: Bản thân bị cáo La Văn Q là người có 03 tiền án: Tại bản án số 33/HSST ngày 13/10/1998 bị Tòa án ND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Tại bản án số 103/HSST ngày 20/12/2001 bị Tòa án ND tỉnh Yên Bái xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Tại bản án số 54/HSST ngày 29/8/2006 bị Tòa án ND tỉnh Yên Bái xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người”. Đến ngày 09/02/2018, chấp hành xong hình phạt trở về sinh sống tại địa phương, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/8/2020 tại địa phận thôn 5, xã Nghĩa Lộ, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, La Văn Q trú tại bản Cai, xã Sơn A, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản 02 chiếc hoa tai (Hoa đậu) bằng vàng 99% (Loại 24k), cân nặng 02 chỉ, có gắn đá và có giá trị thực tế là 10.406.400 đồng của chị Lường Thị B trú tại bản Nang Phai, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy La Văn Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để có tiền chi tiêu cá nhân. Từ những hành vi nêu trên của La Văn Q đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi cướp giật tài sản bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể đ-ợc pháp luật bảo vệ, gây ảnh h-ởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa ph-ơng, gây hoang mang lo lắng trong việc quản lý tài sản của nhân dân,

cần phải được xử lý nghiêm minh và có hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo đầy đủ rõ ràng về hành vi phạm của mình; bị cáo có bố đẻ là ông La Văn D là người có công được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo: La Văn Q là người có 03 tiền án: Tại bản án số 33/HSST ngày 13/10/1998 bị Tòa án ND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Tại bản án số 103/HSST ngày 20/12/2001 bị Tòa án ND tỉnh Yên Bái xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Tại bản án số 54/HSST ngày 29/8/2006 bị Tòa án ND tỉnh Yên Bái xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người”. Thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn phải bị phạt tiền nhưng do hoàn cảnh của bị cáo không có công việc ổn định, không có nguồn thu nhập, không có tài sản nên không có khả năng thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo (La Văn Q) và bị hại (Lường Thị B) thống nhất bồi thường “02 chiếc hoa tai (Hoa đậu) bằng vàng 99% (Loại 24k), cân nặng 02 chỉ, có gắn đá” là 10.406.400 đồng

Ngoài ra bị hại không yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- Trả lại cho chị Mè Thị B1 01 chiếc xe mô tô BKS 21K1-472.78, nhãn hiệu HONDA-Wave RSX, màu sơn xám đen. Xe có 02 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc quần dài bằng vải màu ghi; 01 chiếc áo ngắn tay màu trắng, có dòng kẻ ngang màu đen - xanh; 01 đôi dép có đế màu trắng, quai dép màu ghi, trên quai dép có chữ: “Sport super” màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng - trắng, loại mũ có kính; 01 chiếc khăn trang bằng vải hồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, loại máy cảm ứng, có số Imei: 352066066013611. Điện thoại đã qua sử dụng.

- 02 chiếc hoa tai bằng vàng sau khi cướp được La Văn Q đã bán cho một người đàn ông không quen biết tại xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái nên không thu hồi được.

- Chiếc thẻ có dây đeo màu xanh, túi thẻ bằng nhựa có khóa nhựa một đầu, bên trong thẻ có mảnh giấy có ghi nhiều chữ nước ngoài, La Văn Q làm rơi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7] Đối với người đàn ông mà bị cáo La Văn Q khai là người mua đôi hoa tai (Hoa đậu) ngày 15/8/2020 tại vòng xuyên đầu cầu Âu Lâu, thành phố Yên Bái. Bị

cáo không quen biết chỉ nhớ được một số đặc điểm của người này. Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã xác minh tại khu vực xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, với đặc điểm bị cáo khai báo không đủ cơ sở xác minh được người nào. Như vậy không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo La Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo La Văn Q 5 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 25/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo La Văn Q phải bồi thường cho chị Lương Thị B số tiền là 10.406.400đ (Mười triệu bốn trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày chị Lương Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo (La Văn Q) ch- a thanh toán cho chị B số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Mè Thị B1 01 chiếc xe mô tô BKS 21K1-472.78, nhãn hiệu HONDA-Wave RSX, màu sơn xám đen. Xe có 02 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc quần dài bằng vải màu ghi; 01 chiếc áo ngắn tay màu trắng, có dòng kẻ ngang màu đen - xanh; 01 đôi dép có đế màu trắng, quai dép màu ghi, trên quai dép có chữ: “Sport super” màu trắng; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng - trắng, loại mũ có kính; 01 chiếc khẩu trang bằng vải hồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, loại máy cảm ứng, có số Imei: 352066066013611. Điện thoại đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo La Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền mà bị cáo La Văn Q phải chịu án phí là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (Chị Mè Thị B1) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLLQ đến vụ án;
- Chi cục Thuế; Sở Tư pháp;
- THA phạt tù;
- Lưu HS.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh